

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày: 28-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc.

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/TLST-HS, ngày 05 tháng 12 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Thanh L, sinh năm: 1995, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: M; Nơi cư trú: 494 KDC K 4, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Công H và bà Trần Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2018 đến nay; Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Lê Thành Đ - sinh năm: 1960 (có mặt tại phiên tòa); Trú tại: 213, ấp L H, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Võ Thị Ngọc O - sinh năm: 1976 (có mặt tại phiên tòa); Trú tại: 125A/1, ấp L T, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Thị Kim A - sinh năm: 1996 (có mặt tại phiên tòa); Trú tại: 306, ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn L - sinh năm: 1999 (vắng mặt tại phiên tòa); Trú tại: 19A, ấp T L, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thành H - sinh năm: 1987 (có mặt tại phiên tòa); Trú tại: 123, ấp A Đ, xã A B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 11/6/2018, Ngô Thanh L điều khiển xe mô tô loại Wave Trung Quốc màu xanh-cam không xác định biển số (L đã bán xe này cho người không rõ họ tên địa chỉ) đến quán cà phê M T thuộc ấp L T, xã L H, huyện Lai Vung để uống nước. Khi uống nước Đ khoảng 01 giờ sau thì L hỏi chị Võ Thị Ngọc O là chủ quán chỗ để rửa mặt. Sau khi rửa mặt xong, L đi ra thì phát hiện 01 xô nhựa màu xanh để trên kệ gỗ trong quán, bên trong xô có một cọc tiền loại giấy polime mệnh giá 50.000 đồng, 100.000 đồng và 200.000 đồng buộc lại bằng dây thun và một số tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 5.000 đồng và 20.000 đồng. L đi lại gần cái xô nhựa đứng, quan sát thấy chị O đang nghe điện thoại phía trước nên L lấy cọc tiền để trong xô nhựa bỏ vào túi quần rồi ra xe chạy đi. Sau đó L kiểm tra số tiền lấy trộm của chị O là 3.000.000 đồng, L cho Nguyễn Văn L mượn 2.000.000 đồng, sau đó L đã trả tiền lại cho L và L đã tiêu xài hết.

Đối với chị Võ Thị Ngọc O sau khi phát hiện mất tiền, chị nghi ngờ L lấy trộm nên đã trình báo Cơ quan Công an. Qua điều tra, xác minh và làm việc với Ngô Thanh L thì L đã thừa nhận hành vi lấy trộm 3.000.000 đồng của chị O. Ngoài ra L còn thừa nhận đã 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của ông Lê Thành Đ và Trần Thị Kim A như sau:

Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 20/3/2018, Ngô Thanh L điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ, không xác định biển số (xe L mượn của Văn Minh S, sau đó Siêng đã bán cho người không rõ họ, tên và địa chỉ) đến nhà của ông Lê Thành Đ tại số 213, ấp L H, xã H L, huyện Lai Vung, L để 01 nón bảo hiểm trên giường tại nhà trước của ông Đ. Sau đó, L cùng với ông Đ đi vào nhà chuẩn bị thức ăn để nhậu, khi vào trong nhà ông Đ, L nghe tiếng chuông điện thoại từ phía giường ngủ gần chỗ L đứng, L quan sát thấy 01 cái dao để trên bếp gas, L đi lại lấy dao rồi đi đến đầu giường cắt vách mùng một đoạn dài khoảng 20cm, rồi dùng tay lấy điện thoại hiệu Samsung Galaxy J3 J320 để vào túi quần bên phải còn cái dao L để lại chỗ cũ rồi đi ra phía trước uống rượu với ông Đ. Trong quá trình uống rượu, L đi ra phía sau nhà để vệ sinh thì thấy 03 con gà trống nhốt trong 03 cái bội sắt, L đi vào hỏi ông Đ 03 con gà của ai vậy, ông Đ nói gà của ông Đ nuôi, L đợi lúc ông Đ đi vào trong nhà, L lượm 02 cái bao ni lông để cặp vách nhà rồi giờ bội bắt 03 con gà trống để vào 02 bao ni lông rồi đem ra xe mô tô chạy đi. Sau khi lấy trộm Đ tài sản, L bán điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 J320 cho người thanh niên lạ mặt với giá 800.000 đồng, còn 03 con gà trống thì L đem xuống thành phố Vĩnh Long đá thua nên không thu hồi Đ.

Ngày 16/8/2018, khoảng 11 giờ 30 phút L điều khiển xe mô tô biển số 51S2-6356 loại Dream, hiệu JiuLong màu nâu (xe L mượn của Nguyễn Thành H) đến xã V T, huyện Lai Vung để tìm mua gà tre. Khi L chạy đến nhà của chị Trần Thị Kim A tại số 306 ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, L thấy cửa rào không có đóng nên L chạy xe vào sân nhà, rồi đi ra phía sau nhà, L nhìn vào trong nhà qua đường cửa sổ phát hiện 01 cái điện thoại Iphone 5S màu trắng của chị Kim A để trên đầu tủ kính ở nhà sau, L quan sát thấy trong nhà không có người và cửa nhà sau mở nên L đi vào lấy 01 cái điện thoại Iphone 5S để vào túi quần bên trái rồi ra xe chạy đi. Sau đó, L cầm điện thoại Iphone 5S cho người tên A (không rõ họ, tên và địa chỉ) với giá 400.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiến hành tạm giữ tang vật gồm: 01 xe mô tô biển số 51S2-6356 loại Dream, hiệu JiuLong màu nâu; 01 cái mũ bảo hiểm màu nâu đen, trên mũ có chữ NTMAX của L do ông Lê Thành Đ giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS, ngày 06/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung, xác định trị giá thiệt hại các tài sản bị mất trộm gồm: 01 điện thoại di động Galaxy J3 J320, màu vàng gold, nhãn hiệu Samsung là 2.691.000 đồng; 03 con gà trống có tổng trọng lượng 7,5kg là 788.000 đồng; Tổng cộng là 3.479.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103/KL-ĐGTS, ngày 27/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung, xác định trị giá thiệt hại tài sản bị mất trộm 01 điện thoại di động Iphone 5S Plus màu trắng là 2.250.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả tài sản như sau: Ngày 16/11/2018 đã trao trả 01 xe mô tô biển số 51S2-6356 loại Dream, hiệu JiuLong màu nâu cho anh Nguyễn Thành H.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS, ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Ngô Thanh L ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngô Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị hại Lê Thành Đ trình bày đã mất 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J3 J320 và 03 con gà trống như cáo trạng đã nêu, hiện chưa nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo L bồi thường tổng giá trị tài sản bị mất là 3.479.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị hại Võ Thị Ngọc O trình bày đã mất 3.000.000 đồng như cáo trạng đã nêu và yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền bị mất là 3.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị hại Trần Thị Kim A trình bày đã mất 01 điện thoại iPhone 5S như cáo trạng đã nêu, hiện chưa nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo L bồi thường giá trị tài sản bị mất là 2.250.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng anh Nguyễn Thành H trình bày việc cho bị cáo mượn xe là anh hoàn toàn không biết bị cáo dùng xe để đi trộm, hiện anh Hiếu đã nhận lại xe, anh không yêu cầu và cũng không trình bày gì thêm.

Các yêu cầu bồi thường của các bị hại bị cáo L đồng ý bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như Bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Ngô Thanh L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại Lê Thành Đ, Võ Thị Ngọc O và Trần Thị Kim A gồm: 01 điện thoại di động Galaxy J3 J320, 03 con gà trống, 01 điện thoại di động Iphone 5S và số tiền 3.000.000 đồng; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Ngô Thanh L từ 02 năm đến 03 năm tù. Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên buộc bị cáo Ngô Thanh L bồi thường cho bị hại Lê Thành Đ 3.479.000 đồng, bồi thường cho chị Võ Thị Ngọc O là 3.000.000 đồng và cho bị hại Trần Thị Kim A là 2.250.000 đồng. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu nâu đen, trên mũ có chữ NTMAX.

Bị cáo Ngô Thanh L thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Ngô Thanh L có hành vi lén lút trộm tài sản của các bị hại Lê Thành Đ, Võ Thị Ngọc O và Trần Thị Kim A là phù hợp hiện trường vụ án và vật chứng thu giữ; lời nhận tội của bị cáo L đúng với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai các bị hại, người làm chứng cùng các chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Tài sản mà bị cáo Ngô Thanh L chiếm đoạt có tổng giá trị là 8.729.000 đồng; bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nên hành vi của bị cáo Ngô Thanh L có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Thanh L là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể Đ luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Ngô Thanh L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ Đ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu nâu đen, trên mũ có chữ NTMAX, do không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Thành Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 3.479.000 đồng, bị hại Võ Thị Ngọc O yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng và bị hại Trần Thị Kim A yêu cầu bị cáo bồi thường 2.250.000 đồng, bị cáo L đồng ý bồi thường theo yêu

cầu của các bị hại; sự thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Bị cáo, các bị hại Đ quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh L - 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu nâu đen, trên mũ có chữ NTMAX.

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Ngô Thanh L bồi thường số tiền 3.479.000 đồng (ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng) cho bị hại Lê Thành Đ (bị cáo chưa nộp).

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Ngô Thanh L bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho bị hại Võ Thị Ngọc O (bị cáo chưa nộp).

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Ngô Thanh L bồi thường số tiền 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị hại Trần Thị Kim A (bị cáo chưa nộp).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Ngô Thanh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Thanh L phải chịu 436.450 đồng (bốn trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại Đ kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/12/2018.

Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Út